

Số: 1372/HC-VP

V/v trả lời vướng mắc khi thực hiện Nghị định
số 113/2017/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2017

Kính gửi: Tổng cục Hải quan

Tại Công văn số 7678/TCHQ-GSQL ngày 22 tháng 11 năm 2017, Tổng cục Hải quan nêu một số kiến nghị, vướng mắc dự kiến phát sinh khi thực hiện Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (sau đây viết tắt là NĐ113). Thực hiện phân công của Lãnh đạo Bộ Công Thương, Cục Hóa chất có ý kiến làm rõ, trao đổi như sau:

1. Thống nhất cách hiểu một số từ ngữ được sử dụng trong NĐ113

Trong NĐ113, ngoài một số từ ngữ đã được giải thích tại Điều 3 của Nghị định, còn có một số từ ngữ đã được giải thích tại Điều 4 của Luật Hóa chất như sau:

- *Hóa chất* là đơn chất, hợp chất, hỗn hợp chất được con người khai thác hoặc tạo ra từ nguồn nguyên liệu tự nhiên, nguyên liệu nhân tạo.

- *Chất* là đơn chất, hợp chất kể cả tạp chất sinh ra trong quá trình chế biến, những phụ gia cần thiết để bảo đảm đặc tính lý, hóa ổn định, không bao gồm các dung môi mà khi tách ra thì tính chất của chất đó không thay đổi.

- *Hỗn hợp chất* là tập hợp của hai hoặc nhiều chất mà giữa chúng không xảy ra phản ứng hóa học trong điều kiện bình thường.

- *Hoạt động hóa chất* là hoạt động đầu tư, sản xuất, sang chài, đóng gói, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển, cất giữ, bảo quản, sử dụng, nghiên cứu, thử nghiệm hóa chất, xử lý hóa chất thải bỏ, xử lý chất thải hóa chất.

2. Về tiền chất công nghiệp (ý kiến tại mục 1, 3.3 Công văn số 7678/TCHQ-GSQL)

2.1 Đối với hỗn hợp chứa tiền chất công nghiệp

Theo quy định tại Luật Phòng, Chống ma túy: Tiền chất là các hóa chất không thể thiếu được trong quá trình điều chế, sản xuất chất ma túy, được quy định trong danh mục do Chính phủ ban hành.

Theo Luật Hóa chất: Hóa chất là đơn chất, hợp chất, hỗn hợp chất được con người khai thác hoặc tạo ra từ nguồn nguyên liệu tự nhiên, nguyên liệu nhân tạo.

Mặt khác, theo Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 58/2003/NĐ-CP: “Đơn xin phép phải thể hiện các nội dung sau: Tên, địa chỉ tổ chức nhập khẩu, xuất khẩu; mục đích nhập khẩu, xuất khẩu; tên, địa chỉ nơi sản xuất, tên gọi, số lượng, hàm lượng chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần cần nhập khẩu, xuất khẩu; phương tiện và điều kiện bảo đảm an toàn vận chuyển; thời gian và tên cửa khẩu hàng nhập khẩu, xuất khẩu sẽ đi qua”. Vì vậy, nội dung quy định về “hàm lượng” nêu trên đã thể hiện cho các hỗn hợp chất.

Các danh mục hóa chất chỉ xác định tên chất kèm theo mã số CAS và mã số HS tương ứng với chất ở dạng đơn lập. Trên thực tế, hầu hết các hóa chất nói chung và tiền chất công nghiệp nói riêng đều tồn tại ở dạng các hỗn hợp có nhiều thành phần, hàm lượng khác nhau, đặc tính hóa lý và tính chất nguy hiểm khác nhau và có thể thuộc các mã

HS khác với mã HS của các chất là thành phần trong hỗn hợp đó. Về mặt chuyên môn, và theo thông lệ quốc tế, tất cả các hóa chất bao gồm chất và hỗn hợp chất nguy hiểm đều phải được quản lý, kiểm soát.

Việc áp mã số HS đối với các loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc thẩm quyền của cơ quan Hải quan, do đó tại văn bản pháp luật chuyên ngành như NĐ113, mã số HS tại các danh mục được sử dụng với mục đích tham khảo (theo chú thích tại các danh mục) để định danh các chất.

2.2. Đối với sản phẩm, hàng hóa chứa tiền chất công nghiệp

Về trách nhiệm của Bộ Công Thương được quy định tại Luật Phòng, chống ma túy: Bộ Công nghiệp có trách nhiệm ban hành danh mục, quy chế quản lý tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp và tổ chức thực hiện quy chế đó (Điểm a Khoản 1 Điều 41). Mặt khác, Theo Luật Hóa chất, Bộ Công Thương thực hiện quản lý hóa chất sử dụng trong công nghiệp, hóa chất là tiền chất sử dụng trong công nghiệp (Điểm c Khoản 1 Điều 63).

Đối tượng áp dụng của NĐ113 được quy định tại Điều 2 của Nghị định: “Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động hóa chất; tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động hóa chất trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.” Như vậy, NĐ113 chỉ áp dụng với các hoạt động liên quan đến hóa chất bao gồm các đơn chất, hợp chất và hỗn hợp chất.

Do đó, các loại hàng hóa là sản phẩm tiêu dùng có chứa hóa chất như: Axit sulfuric có trong bình ắc quy chì, axit phenylacetic là một auxin (một loại hormone thực vật) trong trái cây, axit phenylacetic được sử dụng trong một số loại nước hoa, axit acetic (thực phẩm) dùng làm dung môi hữu cơ, dược phẩm, cao su, sơn, thuốc nhuộm, thực phẩm, tẩy vải..., acetone có chứa trong các chất tẩy rửa, dụng cụ làm sạch, dùng để pha keo epoxy 2 thành phần, sơn và vecni, axit tartaric có trong thực vật, sản phẩm sơn, mực in có chứa tiền chất... (đã nêu tại Công văn số 7678/TCHQ-GSQL) không thuộc đối tượng áp dụng của NĐ113.

Quy định miễn trừ cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp tại Khoản 1 Điều 13 của NĐ113 áp dụng cho các hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là hóa chất chứa tiền chất công nghiệp nhằm mục tiêu cắt giảm các thủ tục hành chính theo tinh thần Nghị quyết 19 của Chính phủ.

3. Về việc quy định khai báo hóa chất nhập khẩu (ý kiến tại mục 2, 3.5 Công văn số 7678/TCHQ-GSQL)

3.1. Về việc khai báo hóa chất nhập khẩu đối với hỗn hợp chất

Khoản 2 Điều 25 của NĐ113 quy định: “Hóa chất phải khai báo bao gồm các chất thuộc Danh mục hóa chất phải khai báo và các hỗn hợp chứa các chất thuộc Danh mục hóa chất phải khai báo được phân loại theo quy định tại Điều 23 của Nghị định này là hóa chất nguy hiểm trừ trường hợp được miễn trừ theo quy định tại Điều 28 Nghị định này.”

Như vậy các hỗn hợp chất trong thành phần có chứa hóa chất thuộc Danh mục hóa chất phải khai báo (quy định tại Phụ lục V của NĐ113) nếu được phân loại là hóa chất nguy hiểm, thì tổ chức, cá nhân khi nhập khẩu phải thực hiện khai báo hóa chất và khi thực hiện, tổ chức, cá nhân chỉ phải khai báo các thành phần có tên trong Phụ lục V của NĐ113.

Việc quy định giới hạn hàm lượng hóa chất phải khai báo trong hỗn hợp là không khả thi do một chất có thể tồn tại trong rất nhiều hỗn hợp. Các hỗn hợp có thể khác nhau về thành phần, hàm lượng, tính chất nguy hiểm của hỗn hợp thay đổi theo thành phần và hàm lượng các chất trong hỗn hợp. Do đó, việc xác định một hỗn hợp chất có nguy hiểm và phải được quản lý hay không cần căn cứ theo kết quả phân loại đối với từng hỗn hợp. Đối với hóa chất nhập khẩu, các đơn vị có liên quan có thể tham khảo thông tin về phân loại hóa chất trên phiếu An toàn hóa chất do nhà sản xuất cung cấp.

3.2. Về đề nghị khai báo số lượng hóa chất nhập khẩu theo nhu cầu trong 1 thời gian nhất định, không cần theo hóa đơn

Thủ tục khai báo hóa chất nhập khẩu theo quy định tại NĐ113 đã được đơn giản hóa đến tối đa, kết quả được phản hồi tự động qua hệ thống điện tử gần như ngay sau khi tổ chức, cá nhân gửi thông tin khai báo. Do đó, việc khai báo hóa chất theo từng lần nhập khẩu không gây tốn nhiều công sức, thời gian của doanh nghiệp và giúp cơ quan quản lý có được số liệu chính xác về số lượng hóa chất được nhập khẩu vào lãnh thổ Việt Nam.

3.3. Về trường hợp miễn trừ khai báo quy định tại khoản 3 Điều 28

- Khoản 3 Điều 28 quy định: “Hóa chất nhập khẩu dưới 10 kg/một lần nhập khẩu”, theo đó, ngưỡng khối lượng miễn trừ 10 kg được tính cho một hóa chất (ngoại trừ hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh) trong một lần nhập khẩu, không phải tổng khối lượng của nhiều hóa chất khác nhau.

Đối với ví dụ được nêu tại mục 3.5.c.1 của Công văn số 7678/TCHQ-GSQL, vì khối lượng nhập khẩu của cả hai hóa chất là 5kg và 6 kg, đều nhỏ hơn 10kg nên doanh nghiệp không cần khai báo cho cả hai hóa chất này nếu cả hai hóa chất này đều không phải là hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp.

- Đối với hỗn hợp chất: theo giải thích từ ngữ của Luật Hóa chất, hỗn hợp chất là một trường hợp của hóa chất. Hỗn hợp chứa các chất thuộc Danh mục hóa chất phải khai báo nếu được phân loại là hóa chất nguy hiểm thì bản thân hỗn hợp đó là một hóa chất phải khai báo. Ngưỡng khối lượng miễn trừ 10kg phải được tính cho hóa chất tức hỗn hợp này, không phải tính cho thành phần của hóa chất.

Đối với ví dụ được nêu tại mục 3.5.c.1 của Công văn số 7678/TCHQ-GSQL, nếu hỗn hợp đó là hóa chất nguy hiểm thì hỗn hợp đó phải được khai báo khi nhập khẩu và không thuộc diện miễn trừ vì khối lượng nhập khẩu là 11kg, lớn hơn 10kg.

4. Về đối tượng áp dụng (ý kiến tại mục 3.1 Công văn số 7678/TCHQ-GSQL)

Đối tượng áp dụng của NĐ113 được quy định tại Điều 2 của Nghị định: “Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động hóa chất; tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động hóa chất trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.”

Căn cứ theo Điều 2 của NĐ113 và giải thích từ ngữ “hoạt động hóa chất” tại Điều 4 của Luật Hóa chất, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư, sản xuất, sang chai, đóng gói, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển, cất giữ, bảo quản, sử dụng, nghiên cứu, thử nghiệm hóa chất, xử lý hóa chất thải bỏ, xử lý chất thải hóa chất và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động này trên lãnh thổ Việt Nam đều thuộc đối tượng áp dụng của NĐ113.

Tuy nhiên, việc áp dụng quy định nào trong Nghị định đối với từng loại hình hoạt động cần căn cứ theo nội dung cụ thể của quy định đó.

Cụ thể đối với trường hợp được nêu tại mục 3.1 của Công văn số 7678/TCHQ-GSQL, doanh nghiệp nhập khẩu hóa chất để trực tiếp sử dụng, không cung ứng trên thị trường nhằm mục đích sinh lời, không phải là tổ chức kinh doanh hóa chất, tuy nhiên, các doanh nghiệp này phải thực hiện theo các quy định của NĐ113 về nhập khẩu hóa chất, an toàn hóa chất, phân loại hóa chất, sử dụng hóa chất...

5. Về chứng từ phải xuất trình cho cơ quan hải quan khi thực hiện thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất (ý kiến tại mục 3.2, ý kiến thứ 5 mục 3.8 Công văn số 7678/TCHQ-GSQL) NĐ113 chỉ quy định hai loại giấy tờ là điều kiện để thông quan:

- Khoản 1 Điều 12 quy định: “Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp phải có Giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp. Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp là điều kiện để thông quan khi xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp.”

- Khoản 1, khoản 4 Điều 27 quy định: “Tổ chức, cá nhân nhập khẩu hóa chất phải khai báo có trách nhiệm thực hiện khai báo hóa chất nhập khẩu trước khi thông quan qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.”; “Thông tin phản hồi khai

báo hóa chất nhập khẩu qua Cổng thông tin một cửa quốc gia theo mẫu quy định tại Phụ lục VI Nghị định này, có giá trị pháp lý để làm thủ tục thông quan.”

Nghị định không quy định Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện; Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh; bản phê duyệt Kế hoạch, Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất; Phiếu kiểm soát mua bán hóa chất độc là điều kiện để thông quan. Các tổ chức, cá nhân không phải xuất trình các giấy tờ này khi làm thủ tục thông quan.

Để quản lý nhập khẩu, các hóa chất thuộc Phụ lục I và Phụ lục II đều đã có tên trong Phụ lục V và phải được khai báo khi nhập khẩu.

6. Về quy định nhập khẩu hóa chất độc (ý kiến tại mục 3.4 Công văn số 7678/TCHQ-GSQL)

Đối với hóa chất độc, Luật Hóa chất chỉ quy định việc lập Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất độc, không có quy định về thủ tục hành chính áp dụng riêng cho hóa chất độc.

Tùy theo tính chất và cấp độ nguy hiểm khác nhau, các hóa chất độc đã được đưa vào các Danh mục hóa chất quy định tại NĐ113 và sẽ được quản lý theo các quy định tương ứng với từng Danh mục.

7. Về việc XNK tại chỗ và XNK hàng hóa gửi kho ngoại quan (ý kiến tại mục 3.5.c.2 Công văn số 7678/TCHQ-GSQL)

Đối với việc xuất nhập khẩu hóa chất tại chỗ:

- Khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 06/2015/TT-BCT quy định: Không áp dụng xác nhận khai báo hóa chất đối với các tổ chức, cá nhân mua hóa chất trong lãnh thổ Việt Nam;

- Khoản 3 Điều 9 của Thông tư số 42/2013/TT-BCT quy định: Tổ chức, cá nhân trong Khu chế xuất khi nhập khẩu tiền chất từ các doanh nghiệp nội địa phải có Giấy phép của Bộ Công Thương. Tổ chức, cá nhân khi xuất khẩu tiền chất từ nội địa vào Khu chế xuất không phải xin Giấy phép của Bộ Công Thương.

Hiện nay, các quy định nêu trên chưa bị bãi bỏ hoặc thay thế và đang được áp dụng. Thông tư hướng dẫn NĐ113 của Bộ Công Thương sẽ tiếp tục kế thừa hoặc duy trì các quy định này.

Việc thực hiện các thủ tục xuất nhập khẩu hóa chất tại kho ngoại quan phải được thực hiện theo quy định quản lý hàng hóa tại kho ngoại quan đã được quy định tại Luật Hải quan và Thông tư số 38/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính, về nguyên tắc, quy định quản lý hóa chất chỉ yêu cầu thực hiện khai báo một lần cho một lô hóa chất được nhập khẩu vào lãnh thổ Việt Nam.

8. Về hình thức xử lý vi phạm (ý kiến tại mục 3.6 Công văn số 7678/TCHQ-GSQL)

Hình thức xử lý vi phạm quy định khai báo hóa chất nhập khẩu nói riêng và các quy định quản lý hóa chất nói chung sẽ được quy định trong Nghị định về xử lý vi phạm hành chính.

Trong thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất để đảm bảo phù hợp với quy định của NĐ113, thay thế các quy định hiện hành tại Nghị định 163/2013/NĐ-CP và Nghị định số 115/2016/NĐ-CP.

9. Về hiệu lực thi hành quy định về tiền chất công nghiệp theo NĐ113, Nghị định số 58/2003/NĐ-CP (ý kiến tại mục 3.7 Công văn số 7678/TCHQ-GSQL)

- NĐ 113 không thay đổi, bãi bỏ nội dung quản lý sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 80/2001/NĐ-CP và số 58/2003/NĐ-CP mà chỉ cụ thể hóa các điều kiện về sản xuất, kinh doanh đối với tiền chất công nghiệp.

- Quy định về sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu tiền chất công nghiệp tại Điều 12 và Điều 13 của NĐ113 được kế thừa các quy định của Thông tư số 42/2013/TT-BCT, Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương không thay thế hoàn toàn các quy định của Nghị định số 58/2003/NĐ-CP. Vì Điều 12 và Điều 13 của NĐ113 chỉ áp dụng đối với sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu tiền chất công nghiệp, trong khi Điều 6, 7, 8 của Nghị định số 58/2003/NĐ-CP áp dụng đối với xuất khẩu, nhập khẩu cả chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện và thuốc hướng thần.

- Khoản 3 Điều 156 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: “Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau”. Căn cứ quy định trên, việc cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp phải được thực hiện theo quy định tại NĐ113.

10. Về các Danh mục hóa chất (ý kiến tại mục 3.8 Công văn số 7678/TCHQ-GSQL)

Liên quan đến việc áp dụng quy định khai báo hóa chất nhập khẩu, cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp đối với hỗn hợp chất các chứng từ xuất trình khi thực hiện thủ tục hải quan, Cục Hóa chất đã có ý kiến làm rõ ở trên. Đối với các ý kiến khác tại mục 3.8, Cục Hóa chất có ý kiến như sau:

- Để thực hiện trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh tiền chất công nghiệp, trong quá trình xây dựng NĐ113, Bộ Công Thương đã tập hợp các tiền chất công nghiệp (trước đây đang nằm rải rác ở các Danh mục khác nhau) vào Danh mục Hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. NĐ113 không xây dựng Danh mục tiền chất mới mà viện dẫn, thực hiện theo Danh mục tiền chất công nghiệp đã được quy định tại Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 và Nghị định số 126/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ. Khi có sự sửa đổi, bổ sung danh mục tiền chất công nghiệp do Bộ Công an trình Chính phủ ban hành thì sẽ cập nhật theo quy định mới.

Việc đưa các tiền chất công nghiệp vào Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp phù hợp với quy định tại Luật Đầu tư (tiền chất công nghiệp thuộc danh mục ngành nghề sản xuất, kinh doanh có điều kiện) vừa tạo căn cứ pháp lý để quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh các hóa chất này, vừa không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính mới, do hoạt động sản xuất, kinh doanh tiền chất công nghiệp sẽ được thẩm định điều kiện để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cùng các hóa chất có điều kiện khác.

- Danh mục hóa chất cấm tại Phụ lục III áp dụng với cả các hỗn hợp chứa các chất thuộc Danh mục để đảm bảo các yêu cầu quản lý nghiêm ngặt theo các công ước quốc tế về hóa chất (Công ước Cấm Vũ khí hóa học, Công ước Rotterdam...) được hầu hết các quốc gia trên thế giới tuân thủ.

- Hiện nay, tại Danh mục hóa chất phải khai báo có một số dòng quy định cho một nhóm hóa chất như thủy ngân và các hợp chất của thủy ngân, các hợp chất Cr6+.... Các nhóm này bao gồm nhiều hóa chất có mã số CAS và mã số HS khác nhau vì vậy sẽ không thể ghi mã CAS, HS cho các nhóm này.

11. Về các ý kiến góp ý đối với Dự thảo Thông tư hướng dẫn

- Về đề nghị sửa quy định khai báo hóa chất nhập khẩu “trước khi thông quan” thành “tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan” (ý kiến tại mục 4.1 Công văn số 7678/TCHQ-GSQL):

Việc quy định khai báo hóa chất trước khi thông quan là để tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân chủ động trong quá trình khai báo, đảm bảo tổ chức, cá nhân có kết quả phản hồi khai báo hóa chất để xuất trình tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan, tránh gây ảnh hưởng tới hoạt động của đơn vị.

- Về Đề nghị bỏ quy định tại khoản 2 Điều 8 và Phụ lục 10 của dự thảo Thông tư (ý kiến tại mục 4.2 Công văn số 7678/TCHQ-GSQL): Cục Hóa chất đề nghị bảo lưu quy định tại dự thảo Thông tư, vì nội dung chỉ mang tính chất kỹ thuật và để đảm bảo quy trình khép kín khi thực hiện thủ tục khai báo hóa chất.

Trên đây là ý kiến của Cục Hóa chất để làm rõ, trao đổi về các vướng mắc được nêu tại Công văn số 7678/TCHQ-GSQL ngày 22 tháng 11 năm 2017, đề nghị Tổng cục Hải quan phổ biến đến các cơ quan hải quan để thống nhất thực hiện. Cục Hóa chất xin ghi nhận các ý kiến góp ý của Tổng cục Hải quan và sẽ lưu ý trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hóa chất.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Đỗ Thắng Hải (để báo cáo);
- Lưu: VT, VP.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thanh